

SỞ TƯ PHÁP THANH HOÁ
TRUNG TÂM DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ
TÀI SẢN THANH HÓA
Số: 93 /TB-TTĐG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 03 tháng 03 năm 2023

THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Thanh Hóa thông báo đấu giá tài sản là Quyền sử dụng đất trên địa bàn xã Hoằng Lưu, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bên có tài sản đấu giá: Ủy ban nhân dân huyện Hoằng Hóa - Địa chỉ: Thị trấn Bút Sơn, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

1. Tài sản đấu giá: Quyền sử dụng đất ở gồm 27 lô đất (bao gồm các lô từ lô LK 14 đến lô LK 31 và các lô từ lô LK 46 đến lô LK 54) khu dân cư thôn Phụng Ngô 2, xã Hoằng Lưu, huyện Hoằng Hóa thuộc MBQH số 61/MBQH-UBND được UBND huyện phê duyệt ngày 07/7/2021.

2. Giá khởi điểm và diện tích các lô:

- Diện tích: Từ 124 m²/1 lô đến 156 m² /1 lô.
- Giá khởi điểm: từ 989.100.000 đồng /1 lô đến 2.016.000.000 đồng /1 lô.

3. Tiền mua hồ sơ và tiền đặt trước:

- Tiền mua hồ sơ: 500.000 đồng / 1 hồ sơ tham gia đấu giá.
- Tiền đặt trước: từ 197.000.000 đồng / 1 hồ sơ đến 403.000.000 đồng / 1 hồ sơ tham gia đấu giá.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo hồ sơ tham gia đấu giá)

4. Thời gian, địa điểm xem tài sản, bán hồ sơ, thu hồ sơ, nộp tiền đặt trước và đấu giá:

* Xem tài sản: từ ngày 09/03/2023 đến ngày 10/03/2023 tại khu dân cư thôn Phụng Ngô 2, xã Hoằng Lưu, huyện Hoằng Hóa thuộc MBQH số 61/MBQH-UBND được UBND huyện phê duyệt ngày 07/7/2021.

* Bán và thu hồ sơ trong giờ hành chính:

- + Tại UBND xã Hoằng Lưu: từ ngày 09/03/2023 đến ngày 31/03/2023.
- + Tại Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Thanh Hoá: từ ngày 09/03/2023 đến ngày 03/04/2023.

* Nộp tiền đặt trước: Từ ngày 03/04/2023 đến ngày 05/04/2023.

* Đấu giá: 08 giờ ngày 06/04/2023 tại Hội trường UBND xã Hoằng Lưu.

5. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

Khách hàng tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước vào tài khoản của Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Thanh Hóa số: **50110002347999** mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa (BIDV). Khách hàng nộp lại biên lai hoặc giấy chuyển tiền đặt trước trong thời hạn nộp tiền đặt trước tại nơi nộp hồ sơ.



- Tiền đặt trước nộp riêng cho từng lô đất (có phiếu nộp tiền kèm theo bổ sung trước cuộc đấu giá).
- Khách hàng chỉ được tham gia đấu giá lô đất có mức tiền đặt trước đúng với mức tiền đã nộp.
- Khách hàng đăng ký tham gia đấu giá phải có Mã số thuế cá nhân.
- Khách hàng nộp đủ hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ theo quy định trong quy chế đấu giá và tiền đặt trước vào tài khoản của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Thanh Hóa.

6. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá:

- Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp 01 vòng tại cuộc đấu giá.
- Phương thức đấu giá: Trả giá lên.

7. Mọi chi tiết xin liên hệ: Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Thanh Hoá - Tầng 2, Trụ sở Hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Thanh Hóa, đường Lý Nam Đế, phường Đông Hương, TP. Thanh Hoá, ĐT: 0237 3859453.

Đề nghị Văn phòng UBND tỉnh đăng tải thông báo này trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa!

Nơi nhận:

- Báo Thanh Hóa (đăng lần 1 ngày 06/03/2023; lần 2 ngày 09/03/2023);
- Đài phát thanh và truyền hình tỉnh TH (phát 02 lần);
- Cổng thông tin DTQG về ĐGTS của BTP, Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh TH (để đăng tải);
- UBND huyện Hoàng Hóa (b/c);
- Trung tâm, UBND xã Hoàng Lưu (niêm yết);
- Lưu: VT TTĐG.





PHỤ LỤC 27 LÔ ĐẤT

Quyền sử dụng đất khu dân cư thôn Phụng Ngô 2, xã Hoằng Lưu, huyện Hoằng
Hóa thuộc MBQH số 61/MBQH-UBND được UBND huyện phê duyệt ngày
07/7/2021.

(Kèm theo thông báo số 93/TB-TTĐG ngày 03/03/2023)

STT	Lô số	Diện tích (m ²)	Giá đất khởi điểm để đấu giá (đồng/m ²)	Giá trị QSD đất khởi điểm để đấu giá (đồng)	Tiền đặt cọc để đấu giá (đồng/m ²)	Phí hồ sơ
1	LK 14	147.0	11,200,000	1,646,400,000	329,000,000	500,000
2	LK 15	147.0	11,200,000	1,646,400,000	329,000,000	500,000
3	LK 16	147.0	11,200,000	1,646,400,000	329,000,000	500,000
4	LK 17	147.0	11,200,000	1,646,400,000	329,000,000	500,000
5	LK 18	147.0	11,200,000	1,646,400,000	329,000,000	500,000
6	LK 19	147.0	11,200,000	1,646,400,000	329,000,000	500,000
7	LK 20	147.0	11,200,000	1,646,400,000	329,000,000	500,000
8	LK 21	147.0	11,200,000	1,646,400,000	329,000,000	500,000
9	LK 22	150.0	13,440,000	2,016,000,000	403,000,000	500,000
10	LK 23	143.8	7,000,000	1,006,600,000	201,000,000	500,000
11	LK 24	141.3	7,000,000	989,100,000	197,000,000	500,000
12	LK 25	136.9	8,400,000	1,149,960,000	229,000,000	500,000
13	LK 26	147.0	7,000,000	1,029,000,000	205,000,000	500,000
14	LK 27	147.0	7,000,000	1,029,000,000	205,000,000	500,000
15	LK 28	147.0	7,000,000	1,029,000,000	205,000,000	500,000
16	LK 29	147.0	7,000,000	1,029,000,000	205,000,000	500,000
17	LK 30	147.0	7,000,000	1,029,000,000	205,000,000	500,000
18	LK 31	147.0	7,000,000	1,029,000,000	205,000,000	500,000
19	LK 46	124.0	13,440,000	1,666,560,000	333,000,000	500,000
20	LK 47	126.0	11,200,000	1,411,200,000	282,000,000	500,000
21	LK 48	126.0	11,200,000	1,411,200,000	282,000,000	500,000



22	LK 49	126.0	11,200,000	1,411,200,000	282,000,000	500,000
23	LK 50	156.0	7,000,000	1,092,000,000	218,000,000	500,000
24	LK 51	156.0	7,000,000	1,092,000,000	218,000,000	500,000
25	LK 52	156.0	7,000,000	1,092,000,000	218,000,000	500,000
26	LK 53	148.0	7,000,000	1,036,000,000	207,000,000	500,000
27	LK 54	148.0	7,000,000	1,036,000,000	207,000,000	500,000
Tổng 27 lô		3,896.0		35,755,020,000	7,139,000,000	

